

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH T
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/DS-ST

Ngày: 31-7-2023

V/v Tranh chấp yêu cầu bồi
thường thiệt hại danh dự,
nhân phẩm

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH T, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Tân

Ông Huỳnh Văn Chính

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Mỹ Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Nguyệt Hân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 7 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 74/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại danh dự nhân phẩm” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1972 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Châu H, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Phạm Ngọc U, sinh năm 1979 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp X, xã Châu H, huyện Thanh T, tỉnh Sóc Trăng.

Người làm chứng:

1. Ông Võ Văn L, sinh năm 1979 (vắng mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1970 (vắng mặt).

4. Ông Đỗ Tấn H, sinh năm 1970 (vắng mặt).

5. Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963 (vắng mặt).

6. Bà Trần Thùy T2, sinh năm 1979 (vắng mặt).

7. Bà Lê Thị Thu H1, sinh năm 1958 (vắng mặt).

8. Bà Bùi Thị T3, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Cùng trú ập X, xã Châu H, huyện Thạnh T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/6/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị G trình bày:

Vào lúc 13 giờ ngày 29/11/2021 bà có đi mua đồ gần nhà bà Phạm Ngọc U. Lúc đó nhà bà U đang có tiệc nhậu, ông L chồng bà U có mời bà vô cùng nhậu, trong tiệc nhậu hôm đó có ông Chín K, ông Năm Kh, ông K2 và một người bà không biết tên, sau khi uống vài ly thì bà và ông K2 đi về nhà của bà. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, bà U và con bà U đến trước cửa nhà của bà kêu chồng bà ra nói chuyện, khi chồng bà ra thì bà U nói là “tôi và ông chưa chết mà hai người đó (bà và ông L) lấy nhau”, trong khi đó nhà bà đang có khách là ông Đỗ Tấn H sang chơi. Sáng ngày 01/12/2021 bà U tiếp tục dùng lời lẽ xúc phạm, chửi bới, nhục mạ bà với hàng xóm láng giềng. Ngày 17/12/2021 bà yêu cầu ban hòa giải ấp X tiến hành hòa giải sự việc trên nhưng bà U không đến nên không thể hòa giải được. Ngày 30/12/2021 bà yêu cầu xã Châu H tiến hành hòa giải bà U cũng không tham dự. Việc bà U xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà làm ảnh hưởng đến tâm lý, cuộc sống hàng ngày của bà và gia đình bà. Bà G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phạm Ngọc U bồi thường danh dự, nhân phẩm cho bà bằng 05 lần mức lương cơ sở x 1.490.000 đồng = 7.450.000 đồng. Tại phiên tòa bà U yêu cầu bồi thường 05 lần mức lương cơ sở theo quy định pháp luật.

Tại biên bản xác minh ngày 11/7/2023 bị đơn bà Phạm Ngọc U có lời trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị G không có bà con gì. Trước khi sự việc xảy ra thì giữa bà và bà G không có mâu thuẫn gì. Bà G khởi kiện yêu cầu bà bồi thường số tiền 7.450.000 đồng cho rằng bà xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà G là bà không đồng ý. Khoảng 16 đến 17 giờ tháng 10, tháng 11 năm 2021 (do không nhớ rõ ngày tháng năm cụ thể) bà G có đến nhà bà nhậu chung một số người trong đó có chồng bà là ông L, xong thì mọi người về, bà và ông L có cãi nhau. Sau đó khoảng 19 giờ cùng ngày thấy ông L đi hướng nhà bà G, thấy đi lâu nên bà đi theo thì thấy ông L và bà G ôm nhau, bà mới gọi đèn thì ông L, bà G trốn, bà đi đến nhà bà G nói chuyện với chồng bà G là ông H2, khi đó bà chỉ nói chuyện lớn tiếng chứ không có chửi bới, không dùng lời lẽ thô tục như bà G trình bày, bà G ra đòi đánh thì bà bỏ về nhà. Sáng hôm sau bà đứng trước cửa nhà chửi phong long, không có kêu tên ai. Bà nhất quyết không bồi thường do không có lỗi gì, không xúc phạm gì đối với bà G.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa nêu quan điểm:

Từ khi thụ lý đến khi kết thúc phần tranh luận tại phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Qua chứng cứ và kết quả tranh tụng tại Tòa có cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bồi thường cho nguyên

đơn tổn thất về tinh thần do danh dự, nhân phẩm bị xúc phạm bằng 03 lần mức lương cơ sở x 1.800.000 đồng = 5.400.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án được pháp luật điều chỉnh tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, tỉnh Sóc Trăng. Phiên tòa vắng mặt bị đơn bà Phạm Ngọc U do có đơn xin vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[2] Nguyên đơn bà G trình bày trong ngày 29/11/2021 và ngày 01/12/2021 bà U do nghi ngờ bà G và ông L (chồng bà U) có quan hệ bất chính nên đã nói với chồng bà G là ông H2, đồng thời nói với nhiều người trong xóm và dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm, chửi bới, nhục mạ bà, ảnh hưởng đến uy tín, danh dự, nhân phẩm, tâm lý của bà và gia đình bà, bà yêu cầu bị đơn bà U bồi thường thiệt hại danh dự, nhân phẩm cho bà bằng 05 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định theo thời điểm hiện tại 1.800.000 đồng bằng số tiền 9.000.000 đồng. Bị đơn bà U không đồng ý bồi thường vì cho rằng không có xúc phạm danh dự, nhân phẩm của bà G.

Sau khi sự việc xảy ra, bà G có làm đơn tố cáo bà U tại Công an xã Châu H, Tòa án đã tiến hành trích lục hồ sơ từ Công an xã Châu H, quá trình làm việc Công an xã Châu H đã tiến hành ghi lời khai bà U, ông L và những người làm chứng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/3/2022 của ông Võ Văn L và biên bản ghi lời khai ngày 03/3/2022 của bà Phạm Ngọc U, ông L và bà U thừa nhận do nghi ngờ, hiểu lầm nên bà U có đi đến nhà bà G gặp chồng bà G là ông H và nói với ông H2 là bà G và ông L có quan hệ bất chính. Tại biên bản lấy lời khai của bà Nguyễn Ngọc N ngày 17/02/2022 bà N trình bày bà U có gọi điện thoại kể cho bà nghe việc bà U bắt gặp ông L và bà G ôm nhau, bà N không biết đúng sự thật hay không nên đã đi hỏi ông Nguyễn Văn T ngụ cùng ấp. Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2022 bà Trần Thùy T2 trình bày tối ngày 29/11/2021 bà U gọi điện thoại kể cho bà nghe việc bà U phát hiện ông L và bà G quan hệ bất chính và việc bà U cãi nhau với bà G. Những người làm chứng khác gồm bà Lê Thị Thu H1 và bà Bùi Thị T3 trình bày đều biết sự việc mâu thuẫn giữa bà U và bà G.

Do xuất phát từ nghi ngờ chồng mình ông Võ Văn L có quan hệ bất chính với bà G nên bà U đã đến nhà bà G kể cho chồng bà G là ông H2 nghe, sau đó đem câu chuyện trên kể với nhiều người ở địa phương. Xét thấy, sự việc mâu thuẫn đơn giản, lẽ ra bà U phải chọn cách cư xử văn minh hơn, nhưng bà U đã có hành vi phát tán câu chuyện không đúng sự thật về bà G, làm ảnh hưởng đến

uy tín, danh dự, nhân phẩm của bà G ở địa phương nơi bà G sinh sống, làm mất tình làng, nghĩa xóm. Nên bà G yêu cầu bà U bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm là có căn cứ, đúng pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, nguyên đơn không chứng minh được chi phí hợp lý để hạn chế, khắc phục thiệt hại hoặc thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút, Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện, buộc bị đơn bồi thường tổn thất về tinh thần cho nguyên đơn số tiền bằng 03 lần mức lương cơ sở do pháp luật quy định.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn được miễn nộp tiền tạm ứng án phí nên không xử lý.

[4] Qua phân tích như trên, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Trì là có cơ sở chấp nhận.

[5] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 34, 584, 585, 592 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị G. Buộc bị đơn bà Phạm Ngọc U bồi thường danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm cho bà Nguyễn Thị G số tiền 5.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Phạm Ngọc U phải chịu án phí số tiền 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh T;
- CCTHADS huyện Thạnh T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thành Nghiệp